

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

Số: 339/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 30 tháng 10 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 473/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H - sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh B;

Bị đơn: Ông Ngô Quang T - sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 4, phường H, thành phố P, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Ngô Quang T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 quyển số 01 ngày 16/7/2002. Nay bà H, ông T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bà Nguyễn Thị Xuân H và ông Ngô Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Giao 03 con chung tên Ngô Quang P (nam) – sinh ngày 05/5/2004, Ngô Thị Thu T (nữ), sinh ngày: 10/11/2005 và Ngô Quang K (nam), sinh ngày: 08/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Ngô Quang B (nam), sinh ngày: 19/11/2002 cho ông Ngô Quang T trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Ông bà có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

* **Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013765 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, hoàn lại cho bà H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS.TP.Phan Thiết;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Yến Linh